

## Một số vấn đề về quan điểm khí hậu nông nghiệp

PHẠM NGỌC TOÀN

Kinh nghiệm lâu đời của các ngành trồng trọt, chăn nuôi cũng như những kết quả nghiên cứu mới đây của các tác giả hiện đại đều đã khẳng định vai trò quan trọng của khí hậu trong nông nghiệp. Mặc dù nông nghiệp có những tiến bộ lớn về kĩ thuật, vẫn không thoát khỏi sự ràng buộc về mặt khí hậu ít ra trong một thời gian lâu dài nữa; và bất kì ở đâu, trong bất kì hoàn cảnh nào cũng không thể phủ định ý nghĩa của các biện pháp khí hậu nông nghiệp trong mục đích giành năng suất cao trên đồng ruộng. Hơn nữa, khí hậu nông nghiệp còn là một trong những biện pháp hàng đầu của cuộc cách mạng xanh hiện nay trên khắp thế giới.

Nhưng, khí hậu nông nghiệp là gì? Vai trò của khí hậu trong sản xuất nông nghiệp thực chất là thế nào? Vận dụng sự hiểu biết khí hậu như thế nào cho có lợi nhất trong sản xuất? Quan niệm về những vấn đề đó đang còn nhiều khía cạnh chưa thống nhất.

Ví dụ trong việc xác định phương hướng nông nghiệp, cải tạo cơ cấu cây trồng và súc vật chăn nuôi trên miền Bắc chúng ta hiện nay, có người đã xuất phát từ nhận thức khí hậu miền Bắc nước ta là á nhiệt đới (1), ngược lại có người quan niệm đó chỉ là một dạng dị thường của khí hậu nhiệt đới (2) không thể đồng nhất hóa với khí hậu á nhiệt đới dù là trong phạm vi một mùa. Do đó mà đã đi đến những biện pháp ứng dụng khác nhau.

Một ví dụ khác, trong việc xác định thời vụ cây trồng, yếu tố khí hậu thường được xem là chủ đạo. Nhưng thời vụ định ra theo lịch (dù là dương lịch) có sát không? Có thể qui định thời vụ thống nhất cho tất cả mọi năm và cho từng vùng lớn được không (3)? Thời

vụ cần được xét đoán trên cơ sở nguyên tắc nào?

Trong bài này, chúng tôi muốn đề cập đến một số vấn đề quan điểm khí hậu nông nghiệp, đang là mối quan tâm chung của nhiều nhà nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp hiện nay.

Trước hết, cần nhận thức rõ *khí hậu là một phạm trù khách quan, một yếu tố không thay thế được của môi trường sống*. Nhưng nói như vậy không có nghĩa phủ nhận vai trò tác động tích cực của con người đến thiên nhiên. Với những khả năng hiện nay của khoa học kĩ thuật, con người trong một chừng mực nào đó đã đề ra được những biện pháp có hiệu quả nhằm sửa đổi khí hậu và tác động đến những qui luật tự nhiên theo chiều hướng có lợi cho sản xuất. Một phần không nhỏ những thành quả trong cuộc cách mạng xanh đã nhờ cậy vào đó. Nhưng cần hiểu chữ sửa đổi ở đây cho đúng. Những biện pháp tác động nhân tạo còn có ý nghĩa hạn chế. Con người chưa điều khiển được những qui luật tự nhiên và thực hiện những sự thay đổi có tính chất căn bản, toàn diện và triệt để trong các điều kiện khí hậu, môi trường. Kĩ thuật thủy lợi chẳng hạn, có thể cho phép biến sa

(1) Đào Thế Tuấn, *Sử dụng tốt nhất tài nguyên khí hậu miền Bắc* — Tạp chí Hoạt động khoa học, số 10, năm 1973.

(2) Nguyễn Đăng Khởi, *Phạm Ngọc Toàn và một số tác giả khác*.

(3) Dương Hồng Hiền, *Thời vụ gieo cấy lúa trên miền Bắc* — 1964.

mạc thành đồng ruộng, cải thiện một cách đáng kể điều kiện ẩm ướt của đất, làm «địu» bớt khí hậu v.v... nhưng không thay đổi được những điều kiện hoàn lưu qui mô lớn, những điều kiện, bức xạ, ánh sáng v.v... Nhà kính có thể cải tạo được chế độ nhiệt, chế độ ẩm nhưng không thay đổi được đến chu kỳ ánh sáng v.v... Mặt khác, các biện pháp tác động tích cực đến khí hậu thường rất tốn kém, khó ứng dụng trên qui mô lớn. Có thể lấy ví dụ như rau trồng trong nhà kính giá thành gấp 6—8 lần trồng trong điều kiện tự nhiên.

Cho nên phương hướng của nông nghiệp hiện nay vẫn là tranh thủ khai thác những thuận lợi của tài nguyên khí hậu, lợi dụng ưu thế sẵn có của thiên nhiên. Và ý nghĩa cơ bản của khí hậu nông nghiệp không có gì khác là tìm kiếm các biện pháp thích nghi khí hậu, giảm bớt những khác biệt giữa chủ thể và khách thể, hạn chế những khó khăn về khí hậu và trong một chừng mực nào đó biến những khó khăn thành thuận lợi. Chẳng hạn, lai giống, chọn giống, thuần giống là những biện pháp tạo cho cây có những khả năng thích ứng hoàn cảnh nhiều hơn. Hoặc tưới nước có thể làm cho cây chịu được điều kiện nhiệt độ thấp hơn, tăng cường chuyển hóa vật chất trong cây, v.v...

Thật là một sự lầm lẫn đáng tiếc khi có một số người đã quan niệm có thể xóa nhòa các ranh giới khí hậu thực vật bằng các biện pháp kỹ thuật đơn thuần. Chẳng hạn, có thể đưa cây trồng từ vùng này qua vùng khác, từ ôn đới về nhiệt đới v.v... Thực tế đã có những trường hợp như thế: lúa mì đã được trồng có kết quả ở nhiệt đới và lúa nước, ở ôn đới; khoai tây bắt nguồn từ miền nhiệt đới núi cao Nam Mỹ đã phát triển tốt ở châu Âu, ở Liên-xô. Nhưng thực chất của sự mở rộng ranh giới khí hậu đó là có điều kiện, nghĩa là phải kèm theo các biện pháp hỗ trợ thích hợp. Ví dụ, việc lai tạo các giống lúa mì nhiệt đới là kết quả của một quá trình nghiên cứu công phu và lâu dài để cầu thành một giống mới với những tính năng riêng biệt thích hợp với khí hậu của một số vùng nhiệt

đới như Mêhicô, Ấn-độ, hay khoai tây, trong quá trình xâm nhập châu Âu, châu Á đã phân hóa thành nhiều giống với những tính năng khí hậu khác nhau khá nhiều v.v... Cho nên, không thể coi đó là một bằng chứng của việc không còn tồn tại các ranh giới khí hậu thực vật chặt chẽ, cũng như không thể coi sự tuân thủ các nguyên tắc phân bố nông nghiệp phụ thuộc vào khí hậu không là cần thiết nữa. Cần nói điều đó để vạch rõ sự thiếu thận trọng thiếu cân nhắc của một số người muốn «áp đặt» chủ quan của mình lên trên thiên nhiên, quá coi nhẹ vai trò của khí hậu trong sản xuất nông nghiệp.

Một vấn đề thứ hai cần nhận thức rõ là *khí hậu luôn luôn thể hiện tính «hai mặt» thuộc về bản chất của nó*: mặt ổn định có ý nghĩa địa đới và mặt biến động có tính cách qui luật — cả theo thời gian và không gian. Không có khí hậu nào là hoàn toàn ổn định, và sự biến động của khí hậu không ra ngoài một khuôn khổ có thể xác định.

Cho nên, không bao giờ được xem khí hậu như một «mẫu» của thời tiết. Quan niệm khí hậu bất biến và chỉ mang tính địa đới là một quan niệm đã lỗi thời, không phù hợp với thực tế và không áp dụng được trong nông nghiệp.

Thế mà, xưa nay, một số nhà nghiên cứu vẫn chỉ quen đánh giá khí hậu theo những đặc trưng trung bình của dãy số liệu quan sát trong chu trình thời gian dài. Tất nhiên là những đặc trưng đó không hoàn toàn vô nghĩa. Trong một chừng mực nào đó, nó cho phép ta nhận thức được những qui luật cơ bản, so sánh khí hậu nơi này nơi khác. Nhưng dựa theo đó mà xét đoán mối quan hệ khí hậu — cây trồng thì không đủ và không đúng. Vì trong thực tế, cây trồng không chịu sự chi phối của những qui luật trung bình, mà chịu sự chi phối của thời tiết trong một năm hay một vụ gieo trồng xác định. Thời tiết đó có thể rất khác với qui luật trung bình, thậm chí còn đối lập cả với qui luật trung bình. Ví dụ nhiệt độ tháng 1 ở Hà - nội biến động trong khoảng từ 13° đến 20°C và chỉ có trong không đầy 20% số năm dao động chung quanh trung bình  $\pm 0,5^{\circ}\text{C}$  (Bảng 1).

Bảng 1 — Suất bão đảm nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7 của Hà-nội

| Tháng | 5%   | 10%  | 20%  | 30%  | 40%  | 50%  | 60%  | 70%  | 80%  | 90%  | 95%  | Trung bình chuẩn |
|-------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------------------|
| 1     | 13,0 | 13,8 | 14,8 | 15,5 | 16,0 | 16,6 | 17,2 | 17,7 | 18,3 | 19,3 | 20,0 | 16,6             |
| 7     | 27,8 | 28,2 | 28,4 | 28,5 | 28,6 | 28,7 | 28,8 | 29,0 | 29,2 | 29,6 | 30,0 | 28,7             |

Như vậy, một chỉ tiêu khí hậu nông nghiệp chọn theo nhiệt độ trung bình chẳng hạn, sẽ chỉ thích hợp trong một số năm nhất định, trong khi với đa số năm lại không thích hợp.

Nhưng từ đó, phải chăng có thể nghĩ rằng hoạt động nông nghiệp tốt nhất là nên dựa theo dự báo thời tiết dài hạn và không cần biết đến khí hậu? Đó cũng lại là một quan niệm sai lầm khác. Vì trước hết, hiện nay còn chưa có một phương pháp dự báo khí tượng nông nghiệp dài hạn đủ bảo đảm chuẩn xác. Sau nữa, dù có nắm trước được tình hình thời tiết dài ngày, cũng không dễ xoay chuyển kịp với tình hình và yêu cầu. Trong thực tế, kế hoạch sản xuất phải ổn định trong một thời gian dài và phải đi tới chuyên môn hóa, thâm canh, chứ không thể bị động chạy theo thời tiết.

Cho nên, quan niệm đúng đắn là phải nắm vững thuộc tính hai mặt đó của khí hậu để vận dụng trong công tác qui hoạch sản xuất, trong việc xác định cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi, và dự kiến trước những biện pháp kỹ thuật thích hợp.

Mặt khác, cũng cần nhận thức rõ không có khí hậu nào là hoàn toàn thuận lợi, và cũng không có trường hợp nào hoàn toàn bất lợi. Thuận lợi về mặt này thì bất lợi về mặt khác, thích hợp với yêu cầu này thì hạn chế với yêu cầu khác. Mục đích của khí hậu nông nghiệp chính là khai thác thuận lợi và giới hạn những tác hại. Điều đó không vượt ngoài khả năng của khoa học kỹ thuật hiện nay, và chính nhờ mạnh dạn áp dụng các biện pháp khống chế khí hậu nhân tạo mà nhiều nơi đã đạt được những thành quả đáng kể trong cuộc cách mạng xanh.

Cuối cùng, cần thấy rõ mối quan hệ khí hậu — cây trồng (hay súc vật chăn nuôi) không đơn giản. Khí hậu tác động đến sinh vật với hiệu ứng phức hợp của nó, không tách khỏi mối quan hệ tương hỗ giữa các yếu tố với nhau và trong mối tương quan hai chiều giữa sinh vật và ngoại cảnh. Nói một cách khác, không thể xét các vấn đề khí hậu nông nghiệp theo quan điểm giải tích khí hậu, tách rời từng yếu tố, tách rời cây trồng hay súc vật với môi trường chúng đang sống.

Một sự biến động về nhiệt độ chẳng hạn, trong thực tế, luôn luôn kèm theo những biến động khác về ánh nắng, lượng mưa, độ ẩm, điện trường v.v... và không phải chỉ riêng nhiệt độ mà cả một phức hợp yếu tố đó tác động đến các quá trình sống trong cây. Mặt khác, cây trồng trong một điều kiện môi trường có những tính năng khí hậu khác với

khí đưa nó sang một điều kiện môi trường khác.

Cho nên, cùng một đặc trưng của môi trường khí hậu (ví dụ tích nhiệt hay hệ số thủy nhiệt) có thể mang những ý nghĩa khác nhau, tùy nơi, tùy lúc. Hiệu quả của nhiệt độ, lượng mưa v.v... có thể không giống nhau trong những điều kiện kết hợp (với bức xạ, độ ẩm, gió v.v...) khác nhau. Thành thử, những chỉ tiêu khí hậu nông nghiệp giản đơn mà nhiều nhà nông nghiệp hiện nay đang quen dùng (chẳng hạn nhiệt độ trung bình, nhiệt độ tối hạn, lượng mưa, số giờ nắng, hệ số thủy nhiệt v.v...) chỉ có giá trị hết sức hạn chế và không phản ánh được thực chất của điều kiện khí hậu nông nghiệp. Còn phải nói thêm là ngay những chỉ tiêu đó cũng thay đổi rất nhiều tùy giống, tùy kỹ thuật canh tác, tùy giai đoạn sinh trưởng của cây.

Hơn nữa, bản thân cây trồng cũng có những khả năng «tự thích nghi» với hoàn cảnh, để dần dần mở rộng biên độ sinh thái. Đó là cơ sở của những biện pháp thuần hóa khí hậu, chọn lọc, tạo giống đang được áp dụng rộng rãi trong nông nghiệp.

Cũng không nên bỏ qua vai trò của một số yếu tố «dị thường» của khí hậu mà mối quan hệ với cây trồng (1) đã được xác định: đó là điện trường khí quyển, xôn — khí (aérosol), độ phóng xạ v.v... Những yếu tố này tác động một cách kết hợp với các yếu tố khác và có thể đã đóng vai trò giống như vai trò của những nguyên tố vi lượng trong đất, rất tiếc rằng hiện nay, người ta còn nghiên cứu về vấn đề này quá ít.

Tóm lại, bản chất phức hợp của mối tương quan khí hậu — cây trồng cần được nhìn nhận một cách đúng đắn khi đề cập đến những vấn đề qui hoạch nông nghiệp, phân vùng nông nghiệp, phân định thời vụ, v.v...

Trên cơ sở nhận thức như vậy, chúng ta hãy bàn đến một số vấn đề đang đặt ra trước mắt.

Khí hậu miền Bắc nước ta, trên quan điểm nông nghiệp mà xét, là một dạng dị thường của khí hậu nhiệt đới, mang tính chất biến động mạnh mẽ và tính phức hợp rất độc đáo. Trên hình kèm theo là mô hình cầu trúc thời tiết ứng với suất bão đảm 50% của Hà Nội, có thể coi như đặc trưng cho khí hậu nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc-bộ và trong

(1) A. Vernet — *Climat et Végétation* — 1967.

bảng 2, những nét điển hình của từng loại thời tiết diễn tả trong mô hình.

Nếu thừa nhận vai trò chủ đạo của khí hậu trong sản xuất nông nghiệp, thì có thể hiểu ngay rằng không thể tìm đâu khác một phương thức sản có để dập khuôn trong mục đích chọn lựa một cơ cấu cây trồng và súc vật chăn nuôi thích hợp với hoàn cảnh miền Bắc. Nói một cách khác, vì sự không tương đồng về khí hậu, không thể đưa nguyên dạng một phương thức nông nghiệp nhiệt đới hay á nhiệt đới vào miền Bắc nước ta mà không phải qua quá trình thuần hóa, cải biến.

Về căn bản, cơ cấu thích hợp nhất vẫn là cơ cấu cổ truyền, đã kinh qua quá trình thuần hóa khí hậu lâu dài. Ví dụ, lúa nước nhất định có ưu thế hơn lúa mi; gà ri, vịt,

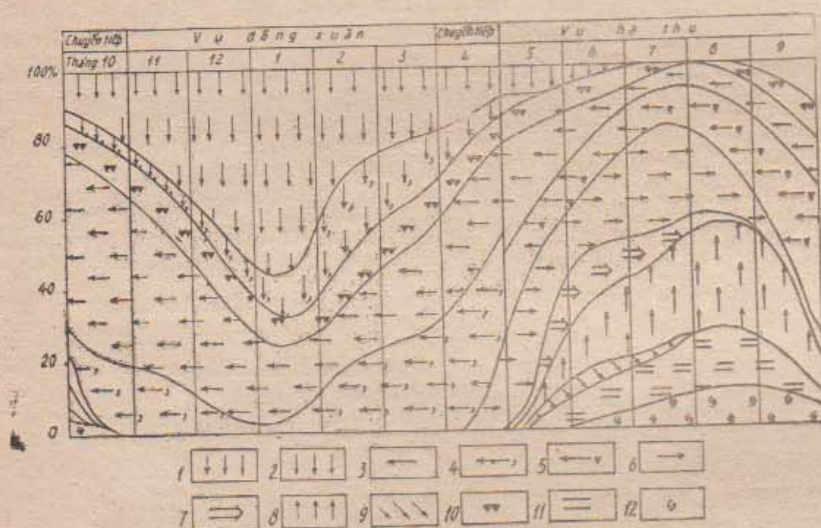
ngỗng v.v... có ưu thế hơn gà Hungari v.v...

Tuy nhiên, không nên nhìn cơ cấu cổ truyền trong thực trạng hiện nay. Qua quá trình kéo dài của một nền nông nghiệp lạc hậu, không khỏi có hiện tượng suy thoái. Vấn đề đặt ra là phải tìm những biện pháp hữu hiệu để cải tạo, nâng cao, phải áp dụng kỹ thuật mới vào phương thức sản xuất cũ, phải phát huy những ưu thế sẵn có (ví dụ tính chịu bệnh, tính ổn định, chất lượng cao) và khắc phục những nhược điểm do hoàn cảnh gây ra bằng các biện pháp chọn giống, lai giống, cải tạo giống.

Nói như vậy không có nghĩa là gạt bỏ những khả năng nhập nội một số giống mới. Điều đó rất cần thiết để bổ sung hoàn chỉnh thêm cơ cấu nông nghiệp còn nghèo nàn của nước ta. Nhưng cần nhập

nội một cách có điều kiện, nghĩa là trên cơ sở chọn lọc, thuần hóa, lai giống.

Nhân đây cần nêu ra một số vấn đề rất cấp thiết là phải sớm thành lập một « trung tâm giống », đầu tư nghiên cứu một cách thích đáng và có hiệu quả, chấm dứt tình trạng nhập giống bừa bãi, vội vã, thiếu cân nhắc tính toán trên cơ sở khoa học. Chỉ kinh qua thử nghiệm thận trọng, mới có thể hình thành một cơ cấu nông nghiệp thích hợp, tận



Bảng 2 — Đặc trưng các kiểu thời tiết (ở Hà-nội)

| Số | Kiểu thời tiết | Nhiệt độ (°C) | Gió      | Độ ẩm (%) | Mây và nắng      | Các đặc điểm khác |
|----|----------------|---------------|----------|-----------|------------------|-------------------|
| 1  | Lạnh khô       | 8 — 15        | yếu      | 30 — 50%  | Quang — nắng nhẹ | Sương muối        |
| 2  | Lạnh ẩm        | 10 — 17       | yếu      | 85 — 95%  | Âm u             | Mưa phùn          |
| 3  | Ấm             | 15 — 25       | yếu      | 80 — 90%  | Âm u             | Mưa phùn          |
| 4  | Nồm            | 20 — 25       | lặng     | 90 — 95%  | Nhiều mây        |                   |
| 5  | Nắng đẹp       | 24 — 28       | yếu      | 85 — 90%  | Ít mây           |                   |
| 6  | Nóng oi        | 25 — 32       | lặng     | 80 — 85%  | Nhiều mây        | Có dông           |
| 7  | Khô nóng       | 28 — 38       | yếu      | < 80%     | Quang mây        | Nắng — không mưa  |
| 8  | Âm u           | 25 — 35       | yếu      | 80 — 85%  | Nhiều mây        | Mưa               |
| 9  | Mưa            | 25 — 30       | lặng     | 80%       | Ít mây           | Mưa               |
| 10 | Mưa lớn        | 23 — 25       | mạnh     | 90%       | Nhiều mây        | Mưa lớn > 25 mm   |
| 11 | Mưa dai        | 23 — 25       | yếu      | 90%       | Nhiều mây        | Mưa kéo dài > 3 h |
| 12 | Bão            | 23 — 25       | rất mạnh | 90%       | Nhiều mây        | Mưa cực lớn       |

dụng được một cách tối đa những thuận lợi khí hậu của chúng ta.

Vấn đề thứ hai là thời vụ. Đã từng có những cuộc tranh luận gay go chung quanh những nguyên tắc ấn định thời vụ. Sản xuất nông nghiệp của ta cũng thường gặp khó khăn vì thời vụ. Lịch thời vụ qui định cho từng vùng hiện nay rõ ràng là đã không đáp ứng được yêu cầu, vì lí do đơn giản là không có thứ lịch nào phản ánh được qui luật biến động của thời tiết, khí hậu.

Phương thức thời vụ tốt nhất phù hợp với tình hình khí hậu biến động của miền Bắc nước ta là phải bao quát được những lĩnh vực phức tạp của sự chuyển dịch thời tiết, tranh thủ những điều kiện thuận lợi nhiều nhất trên cơ sở tính toán vận trù. Nói một cách khác, thời vụ cần thay đổi từng nơi dựa trên qui luật biến động khí hậu, đồng thời, phải rải ra trong một giới hạn nào đó sao cho luôn luôn bảo đảm một mức thu hoạch ít nhất trong bất kì tình huống nào của thời tiết.

Vì dụ, trong hình trên là mô hình thời tiết ở đồng bằng Bắc-bộ ứng với suất bảo đảm 50%. Thời vụ định ra theo mô hình đó có khả năng bảo đảm 50% số năm được mùa. Tất nhiên, có thể lập thêm những mô hình khác với suất bảo đảm 30, 20% v.v... Một phép tính vận trù đơn giản sẽ cho ta biết cần phân bổ thời vụ theo tỉ lệ nào ứng với mô hình 1, 2, 3 v.v... sao cho tính gộp trong cả thời kì nhiều năm đạt thu hoạch tối đa và sao cho riêng từng năm, không khi nào bị hụt mức quá 20—30%, vì thời tiết.

Việc tính toán phương thức thời vụ tốt nhất như thế cần được đặt ra cho từng vùng khí hậu, từng loại giống với sự cộng tác chặt chẽ giữa hai ngành nông nghiệp và khí tượng.

Vấn đề thứ ba là phân vùng nông nghiệp. Có nhiều cơ sở kinh tế, xã hội, tự nhiên v.v... chỉ phối những nguyên tắc của phân vùng, nhưng trong đó, khí hậu đóng một vai trò quan trọng. Phân vùng nông nghiệp cần chú ý đầy đủ đến điều kiện khí hậu, cả trên quan điểm khai thác tài nguyên khí hậu cũng như trên quan điểm thích nghi và bảo vệ khí hậu.

Trong hoàn cảnh khí hậu diễn biến khá phức tạp của miền Bắc, nhân tố quyết định sự phân hóa nông nghiệp theo vùng không phải là điều kiện nhiệt, điều kiện ẩm v.v... đánh giá bằng cách này hay cách khác như đã quen dùng trong phân vùng nông nghiệp ở

miền Bắc. Vấn đề cơ bản là cấu trúc thời tiết; nó chi phối các đặc điểm của các loại giống, của thời vụ, của biện pháp kĩ thuật và cơ cấu cây trồng, súc vật chăn nuôi.

Ở miền Bắc nước ta, có thể phân biệt ba kiểu chính của mô hình cấu trúc thời tiết:

— Kiểu Bắc-bộ (trừ Tây-bắc) đặc trưng bởi mùa đông lạnh ẩm, mùa hạ nóng, nhiều mưa, có bão.

— Kiểu Tây-bắc, đặc trưng bởi mùa đông khô, mùa hạ mưa có gió tây khô nóng.

— Kiểu Trung-bộ, rõ rệt nhất từ Hà-tĩnh trở vào, có mùa đông ít lạnh, mùa hạ nóng, có gió tây và bão, mưa dịch về cuối mùa.

Theo sự suy nghĩ của chúng tôi, sự tồn tại ba vùng khí hậu tự nhiên đó là cơ sở quan trọng để phân chia ba vùng nông nghiệp lớn trên miền Bắc, khác nhau về cơ cấu cây trồng, loại giống, thời vụ và biện pháp kĩ thuật. Tất nhiên trong mỗi vùng lại hình thành nhiều vùng nhỏ phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế v.v... Chẳng hạn, trong vùng phía bắc, thì khu vực Đông-bắc khác với đồng bằng; trong vùng Tây-bắc thì khu vực núi thấp khác với khu vực núi cao v.v...

Còn nhiều vấn đề khác, nhưng trong khuôn khổ một bài báo không thể đề cập được đầy đủ và cặn kẽ. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điểm: cần thay đổi cách nhìn của chúng ta trong các vấn đề khí hậu nông nghiệp, cần mạnh dạn xóa bỏ những định kiến cũ, cần tiếp thu cái mới một cách thận trọng, có cân nhắc.

Việc xây dựng một cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi phù hợp với những yêu cầu mới của nhiệm vụ xây dựng đất nước là một việc làm rất cần thiết, cấp bách, nhưng không thể vội vã, không thể xuất phát từ một ý muốn chủ quan mà phải dựa trên cơ sở nghiên cứu khoa học.

Chúng tôi nghĩ, việc nêu mục này trên tạp chí *Hoạt động khoa học* là kịp thời và rất bổ ích. Nhưng đồng thời, cũng nên đặt vấn đề này thành một chuyên đề nghiên cứu có tầm quan trọng quốc gia, tập trung một số nhà chuyên môn có năng lực, giao nhiệm vụ nghiên cứu và vạch phương hướng giải quyết trong một thời hạn nhất định.

Không còn là lúc để tiếp tục bàn cãi, tranh luận những vấn đề quan niệm hay danh từ, mà phải bắt tay vào làm.

Thực tế sẽ là người kiểm chứng tốt nhất cho mọi lí thuyết.